

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và 05 năm thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ 10 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 25-NQ/TW VÀ 05 NĂM THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 43-KL/TW

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình chung

Lâm Đồng nằm ở phía Nam của Tây Nguyên, diện tích tự nhiên 9.781,20 km². Toàn tỉnh có 12 đơn vị hành chính cấp huyện gồm: 10 huyện và 02 thành phố; 142 đơn vị hành chính cấp xã gồm: 111 xã, 18 phường và 13 thị trấn; với 1.367 thôn, tổ dân phố. Trong đó: 872 thôn, 495 tổ dân phố. Dân số toàn tỉnh là trên 1,3 triệu người, với 47 dân tộc cùng sinh sống. Đồng bào dân tộc thiểu số (ĐBDTTS) chiếm 25,72% (riêng dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên chiếm 17%). Hiện nay, toàn tỉnh có 16 tổ chức tôn giáo trực thuộc đang hoạt động¹. Tổng số tín đồ khoảng 826.000 người, 1.800 chức sắc, 3.800 chức việc, 523 cơ sở tôn giáo hợp pháp, 02 cơ sở đào tạo tôn giáo.

Đảng bộ tỉnh có 18 đảng bộ trực thuộc (12 đảng bộ huyện, thành phố; 04 đảng bộ cấp trên cơ sở và 02 đảng bộ cơ sở); 767 tổ chức cơ sở đảng (273 đảng bộ cơ sở, 494 chi bộ cơ sở); 3.063 chi bộ trực thuộc; 48.588 đảng viên. Trong đó, có 5.361 đảng viên là người dân tộc thiểu số, 5.124 đảng viên là người theo tôn giáo.

Thời gian qua, cấp ủy, chính quyền các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra. Kinh tế - xã hội của tỉnh duy trì tăng trưởng khá; quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo, đời sống của Nhân dân được nâng lên. Tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân cơ bản ổn định; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước; yên tâm phát triển sản

¹ Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Giáo hội Công giáo Việt Nam, 06 hệ phái Tin Lành (Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam), Tổng hội Báp Tít Việt Nam, Giáo hội Báp-Tít Việt Nam, Hội thánh Liên Hữu Cơ Đốc Việt Nam, Hội thánh Tin Lành Trưởng Lão Việt Nam, Giáo hội Phúc Âm Ngũ Tuần Việt Nam), 04 tổ chức Cao Đài (Cao Đài Tây Ninh, Cao Đài Ban Chính đạo, Truyền giáo Cao Đài, Cao Đài Cầu Kho Tam Quan), Giáo hội Cơ đốc Phục Lâm Việt Nam; Giáo hội Phật đường Nam Tông Minh Sư đạo; Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo; Cộng đồng tôn giáo Ba Ha'I Việt Nam; 02 hệ phái Tin Lành được cấp đăng ký hoạt động tôn giáo (Hội thánh Phúc Âm Toàn Vẹn, Hội thánh Liên Hiệp Truyền giáo Việt Nam).

xuất, ổn định cuộc sống; tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước tại địa phương.

2. Thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, Kết luận số 43-KL/TW

2.1. Thuận lợi

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “*Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 25-NQ/TW) và Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW “*Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*” (sau đây gọi tắt là Kết luận số 43-KL/TW) gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XII, XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ X, XI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp được đông đảo các tầng lớp Nhân dân đồng thuận, kỳ vọng trước những quyết sách lớn của Đảng, Nhà nước. Khôi đại đoàn kết toàn dân tiếp tục được củng cố, tăng cường. Các phong trào thi đua yêu nước, nhất là phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” và “*Dân vận khéo trong xây dựng nông thôn mới*” gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Nhiều mô hình, điển hình “*Dân vận khéo*” được xây dựng và lan tỏa trên các lĩnh vực. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân tiếp tục được cải thiện và nâng cao. Hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đề ra đều đạt và vượt. Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt nhiều kết quả tích cực; nhiều mô hình liên kết sản xuất đã góp phần thúc đẩy nông nghiệp phát triển toàn diện hơn. Các sản phẩm du lịch, dịch vụ ngày càng phong phú, đa dạng, thu hút đông đảo du khách quốc tế và trong nước đến Lâm Đồng. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tiếp tục thực hiện có hiệu quả. Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững.

2.2. Khó khăn

Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, nhất là đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của Nhân dân. Công tác cải cách hành chính và cải cách thủ tục hành chính ở một số địa phương, lĩnh vực chuyên biến còn chậm. Tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng còn xảy ra. Trật tự, an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; tội phạm ma túy, tội phạm công nghệ cao, tai nạn giao thông diễn biến phức tạp. Đời sống, việc làm của một bộ phận Nhân dân gặp nhiều khó khăn, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng ĐBDTTS. Các thế lực thù địch trong và ngoài nước tiếp tục chống phá công cuộc đổi mới đất nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Hoạt động của một số tôn giáo có nơi chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật; một số tà đạo, đạo lạ gia tăng hoạt động.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

1. Việc tổ chức quán triệt Nghị quyết số 25-NQ/TW, Kết luận số 43-KL/TW và các văn bản về công tác dân vận

Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt toàn tỉnh quán triệt,

triển khai Nghị quyết số 25-NQ/TW, Chương trình hành động số 66-CTr/TU, ngày 29/10/2013 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (*khóa XI*) về “*Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*” (gọi tắt là *Chương trình hành động số 66-CTr/TU*); giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, hướng dẫn việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết, Chương trình hành động trong toàn tỉnh². Kết quả, toàn tỉnh tổ chức được 321 lớp với 39.845 người tham gia học tập Nghị quyết Trung ương 7 (*khóa XI*). Trong đó, có Nghị quyết số 25-NQ/TW. Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp; chỉ đạo các cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch, chương trình, phối hợp tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền sâu rộng đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, nhất là, trong chức sắc tôn giáo, người tiêu biểu trong ĐBDTTS, doanh nhân, thân nhân người Lâm Đồng sống ở nước ngoài. Đến nay, tỷ lệ đảng viên được học tập, quán triệt Nghị quyết số 25-NQ/TW, Kết luận số 43-KL/TW đạt 99%; đoàn viên, hội viên và Nhân dân được tuyên truyền, quán triệt đạt trên 90%.

Qua 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW và 05 thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, nhận thức của cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân đối với vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác dân vận được nâng lên đáng kể; góp phần quan trọng tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy dân chủ và vai trò giám sát của Nhân dân, xây dựng Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Việc ban hành các văn bản cụ thể hóa Nghị quyết số 25-NQ/TW, Kết luận số 43-KL/TW

Sau khi có Nghị quyết số 25-NQ/TW, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Chương trình hành động số 66-CTr/TU. Theo đó, 100% thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn đã xây dựng chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW và Chương trình hành động số 66-CTr/TU tại địa phương, đơn vị. Thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kịp thời ban hành Kế hoạch số 71-KH/TU, ngày 20/02/2019 về thực hiện Kết luận số 43-KL/TW. Từ năm 2013 đến nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch và các văn bản chỉ đạo thực hiện về công tác dân vận nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 25-NQ/TW và Kết luận số 43-KL/TW phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế của tỉnh³. Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh đã ban hành nhiều Nghị quyết chuyên đề

² Căn cứ Hướng dẫn số 81-HD/BTGTW, ngày 15/5/2013 của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã ban hành Hướng dẫn số 128-HD/TG, ngày 27/5/2013 để hướng dẫn các cấp ủy đảng trong tỉnh tổ chức học tập, quán triệt và xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (*khóa XI*), trong đó có Nghị quyết số 25-NQ/TW.

³ Công văn 4159-CV/TU, ngày 24/7/2014 về tiếp tục thực hiện Quyết định 217 và 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị (*khóa XI*); Quyết định 1847-QĐ/TU, ngày 13/4/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành quy định về trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong việc tiếp thu góp ý theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 16-CT/TU, ngày 17/02/2017 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”; Chỉ thị số 17-CT/TU, ngày 21/02/2017 về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Chỉ thị số 19-CT/TU, ngày 16/5/2017 về tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của MTTQ, các đoàn thể chính trị -

cụ thể hóa Nghị quyết số 25-NQ/TW để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh⁴. Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch số 301/KH-UBND, ngày 17/01/2014 để triển khai thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Chương trình hành động của Tỉnh ủy; Quyết định số 85/QĐ-UBND, ngày 14/01/2015 quy định về công tác dân vận trong quy hoạch, xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, tái định cư trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 1030/QĐ-UBND, ngày 01/6/2018 của UBND tỉnh Quy định về tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 2372/QĐ-UBND, ngày 22/9/2021 thay thế Quyết định số 1030/QĐ-UBND, ngày 01/6/2018 và 17 văn bản để triển khai thực hiện. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đã chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết, Chương trình với những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị⁵.

Ban Dân vận Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 34-KH/BDVTU, ngày 05/11/2013 *“Triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chương trình hành động số 66-CT/TU của Tỉnh ủy”*. Hằng năm, tham mưu chỉ đạo những nội dung mang tính trọng tâm, trọng điểm trong công tác tập hợp, phát huy vai trò quần chúng. Đồng thời, tăng cường đôn đốc, hướng dẫn ban dân vận các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội chủ động tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết, Chương trình đối với cấp ủy cùng cấp nhằm phát huy hiệu quả trách nhiệm của hệ thống chính trị về thực hiện công tác dân vận.

3. Công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, Kết luận số 43-KL/TW

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận, quyết định của Trung ương, của tỉnh về công tác dân vận. Năm 2016, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 13-KH/TU, ngày 29/9/2016 về kiểm tra đánh giá 03 năm việc thực hiện Chương trình hành động số 66 -CTr/TU của Tỉnh ủy gắn với kiểm tra, đánh giá 01 năm việc thực hiện Chỉ thị số 49 -CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư Trung ương *“Về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng*

xã hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trong thời gian tới; Quy định số 04-QĐ/TU, ngày 01/02/2018 về trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng trong việc tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, *“tự diễn biến”*, *“tự chuyển hóa”* trong nội bộ; Công văn số 2405-CV/TU, ngày 28/3/2018 về việc chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới; các Chỉ thị lãnh đạo Đại hội MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh. Ban hành Chỉ thị số 24-CT/TU, ngày 27/02/2018 *“Về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới”*; Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 08/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *“Về phát triển vùng ĐBDTTS tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030”*, Nghị quyết số 16/NQ/TU, ngày 03/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022-2030; Kế hoạch 53-KH/TU, ngày 04/5/2018 về thực hiện Chỉ thị 18-CT/TW, ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác tôn giáo trong tình hình mới; Kế hoạch số 88-KH/TU, ngày 06/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường vận động, đoàn kết các tôn giáo trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Công văn số 2330-CV/TU, ngày 03/3/2023 về đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác vận động đối với đồng bào theo tôn giáo. Công văn số 723-CV/TU, ngày 16/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo phong trào thi đua *“Dân vận khéo”*; Công văn số 352-CV/TU, ngày 13/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phong trào thi đua *“Dân vận khéo”* giai đoạn 2021-2025.

⁴ Nhiệm kỳ 2011 - 2016, HĐND tỉnh đã ban hành 140 Nghị quyết; nhiệm kỳ 2016-2021 ban hành 220 Nghị quyết để quyết định những vấn đề quan trọng ở địa phương theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

⁵ Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện ban hành 156 văn bản cụ thể hóa Nghị quyết số 25-NQ/TW, Chương trình hành động số 66-CTr/TU để triển khai thực hiện.

đồng bào dân tộc thiểu số” ở một số địa phương, cơ sở⁶. Năm 2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 45-KH/TU, ngày 28/3/2018 về sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW và Chương trình hành động số 66-CTr/TU; yêu cầu các địa phương, đơn vị tiến hành tự kiểm tra và xây dựng báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, Chương trình số 66-CTr/TU. Năm 2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 1145-QĐ/TU, ngày 31/3/2023 về kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Kết luận số 43-KL/TW đối với Ban Thường vụ Huyện ủy và một số cán bộ chủ chốt thuộc Đảng bộ huyện Đức Trọng và Cát Tiên. Tại mỗi huyện, Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra 01 tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện và 01 tổ chức đảng cơ sở. Hằng năm, thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo và quy chế dân chủ ở cơ sở⁷.

Ngoài ra, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 77-KH/TU, ngày 31/3/2023 về tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW gắn với Chương trình hành động số 66-CTr/TU. Theo đó, chỉ đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị tiến hành tổng kết đánh giá việc thực hiện nghị quyết, kết luận ở cấp mình. Chỉ đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành khảo sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW và Kết luận số 43-KL/TW đối với Ban Thường vụ Thành ủy Bảo Lộc, Ban Thường vụ Huyện ủy Bảo Lâm, Đảng ủy: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Đến nay, các địa phương, cơ quan, đơn vị đã hoàn thành công tác tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, Kết luận số 43-KL/TW và Chương trình hành động số 66-CTr/TU, đã đánh giá rõ những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện nghị quyết trong tình hình mới. Chính quyền các cấp tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác dân vận, thành lập 91 đoàn kiểm tra với 177 cuộc kiểm tra đối với 274 địa phương, cơ quan, đơn vị. Các cấp ủy địa phương duy trì thực hiện tốt nề nếp công tác kiểm tra, giám sát các lĩnh vực liên quan đến công tác dân vận. Nhìn chung các địa phương, cơ quan, đơn vị đã chủ động triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, Kết luận số 43-KL/TW đạt được những kết quả khá toàn diện.

⁶ Kiểm tra đối với 05 tổ chức đảng cấp huyện gồm: Ban Thường vụ Thành ủy Đà Lạt, Ban Thường vụ Huyện ủy Di Linh, Đam Rông, Cát Tiên, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và 05 tổ chức đảng cơ sở.

⁷ Giám sát Nghị quyết số 26-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đối với Ban Thường vụ Huyện ủy Đức Trọng, Đạ Tẻh, Lâm Hà. Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 25 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đối với Ban Thường vụ Huyện ủy Lạc Dương. Kiểm tra thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đối với Ban Thường vụ Huyện ủy Di Linh, Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh. Năm 2022, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU, ngày 27/2/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới đối với tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy Đạ Tẻh; Đảng ủy Sở Tài nguyên và Môi trường; Đảng ủy Sở Kế hoạch và Đầu tư; cả nhân đồng chí Bí thư Huyện ủy Đạ Tẻh, Chủ tịch UBND huyện Đạ Tẻh; đồng chí Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; đồng chí Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 08/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030 đối với tập thể Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông, huyện ủy Di Linh và cả nhân đồng chí Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Đam Rông, Di Linh.

Về kiểm tra quy chế dân chủ ở cơ sở: Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quyết định kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy và đồng chí Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện đối với việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở: Năm 2017: Các huyện Đức Trọng, Lạc Dương; năm 2019: huyện Lâm Hà; năm 2021: Các huyện Đơn Dương, Đạ Huoai. Hằng năm, Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tỉnh đều có Chương trình kiểm tra giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở các loại hình,...

4. Việc phối hợp của các cấp, các ngành trong việc triển khai, quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, Kết luận số 43-KL/TW và các văn bản về công tác dân vận

Sau khi có các Chương trình phối hợp của Trung ương về công tác dân vận, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ động phối hợp với Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh ký kết các chương trình phối hợp thực hiện công tác dân vận, giai đoạn 2016 - 2021, giai đoạn 2021 - 2026⁸. Việc triển khai thực hiện Chương trình phối hợp công tác dân vận giữa ban dân vận với các cơ quan, đơn vị được triển khai đồng bộ, toàn diện, sát chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, phù hợp thực tiễn của các cơ quan, đơn vị và địa phương. Trên cơ sở các chương trình phối hợp ở cấp tỉnh, 100% ban dân vận các thành ủy, huyện ủy triển khai ký kết các chương trình phối hợp và chỉ đạo thực hiện đến cơ sở. Thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, hằng tháng, Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đều xây dựng báo cáo kết quả thực hiện công tác dân vận cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Dân vận Tỉnh ủy*). Việc triển khai thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, các chương trình phối hợp về thực hiện công tác dân vận đã cụ thể hóa các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 25-NQ/TW, góp phần quan trọng đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác xây dựng Đảng (*Chính trị, tư tưởng, tổ chức cán bộ, kiểm tra, giám sát*); công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đấu tranh với những quan điểm, luận điệu sai trái

Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng: Công tác xây dựng Đảng về chính trị được đặc biệt chú trọng; kiên định bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và những vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Năng lực dự báo, cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng có chuyển biến rõ nét, cơ bản sát với tình hình thực tiễn. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng ban hành nghị quyết chuyên đề lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá; tập trung khắc phục những khuyết điểm, hạn chế. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; từng bước đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy và học tập, gắn kết giữa lý luận với thực tiễn,... Qua đó, bản lĩnh chính trị, năng lực trình độ, tính chiến đấu của tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý được nâng lên; không dao động trước âm mưu, thủ đoạn, luận điệu chống phá, xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Chỉ thị 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đạt

⁸ Quy chế phối hợp số 01-QCPH/UBND-BDVTU, ngày 21/3/2014 về phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa UBND tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy; Chương trình số 177/CTr-CAT-BDVTU, ngày 21/7/2016 về phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Công an tỉnh giai đoạn 2016-2021; Chương trình số 20-CTr/BDV-BCHQS, ngày 16/02/2017 về phối hợp công tác dân vận giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017-2021. Chương trình phối hợp số 24-CTr/BDVTU-BCSĐUBND, ngày 09/5/2022 về phối hợp giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban cán sự đảng UBND tỉnh về thực hiện công tác dân vận giai đoạn 2022 - 2026; Chương trình phối hợp số 25-CTr/BDVTU-CAT, ngày 03/6/2022 về phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Công an tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2022-2026; Chương trình phối hợp số 21-CTr/BDV-BCHQS, ngày 28/03/2022 về phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2022-2026.

kết quả tốt, trở thành nhiệm vụ thường xuyên của mỗi tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hoá*” trong nội bộ. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nghiêm túc xây dựng, đăng ký cam kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Chỉ thị số 05-CT/TW và các quy định về nêu gương; kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, “*Lợi ích nhóm*”, “*Nói không đi đôi với làm*”. Dân chủ, đoàn kết, thống nhất trong Đảng ngày càng được phát huy, tăng cường. Đạo đức công vụ, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần thái độ, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị được nâng lên.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được coi trọng, kịp thời thông tin tuyên truyền, quán triệt, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân trước các vấn đề thời sự quan trọng trong nước và quốc tế, góp phần nâng cao nhận thức, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và đồng thuận xã hội.

Công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ: Tỉnh ủy (khóa X) đã ban hành Kế hoạch số 48, 49-KH/TU để cụ thể hóa, thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” và Nghị quyết số 19-NQ/TW “*Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*”. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh ban hành kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện 02 nghị quyết trên. Nội dung kế hoạch xác định rõ các nhiệm vụ thường xuyên, nhiệm vụ theo lộ trình đối với từng cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị để thực hiện. Nhiều địa phương, đơn vị đã triển khai thực hiện mạnh mẽ đề án thí điểm sắp xếp tổ chức, bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và các Kế hoạch của Tỉnh ủy. Văn phòng Tỉnh ủy đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Đề án số 03-ĐA/TU, ngày 02/5/2018 về thành lập Văn phòng phục vụ chung cấp ủy và các ban của Tỉnh ủy, tổ chức thực hiện từ 01/6/2018. Qua quá trình thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, toàn tỉnh đã giảm 113 đơn vị cấp phòng (*Gồm 46 phòng thuộc sở, ban, ngành, HĐND, UBND cấp huyện; 13 phòng thuộc trung tâm, chi cục ở cấp tỉnh, HĐND, UBND cấp huyện và 54 trường tiểu học*). Thực hiện kiêm nhiệm một số chức danh: Có 09/12 huyện, thành phố thực hiện mô hình trưởng ban dân vận đồng thời là chủ tịch Ủy ban MTTQ; 12/12 huyện, thành phố thực hiện trưởng ban tuyên giáo đồng thời là giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị; 07/12 bí thư cấp ủy huyện, thành phố và 79/142 bí thư cấp ủy xã đồng thời là chủ tịch HĐND cùng cấp; 16/142 xã, phường, thị trấn đang thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND.

Việc sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan tham mưu, giúp việc của các cấp ủy đảng; rà soát, sắp xếp giảm đầu mối bên trong các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND; sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, tinh giản biên chế của các tổ chức đảng đã và đang được triển khai thực hiện tích cực, phù hợp với điều kiện thực tế. Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, xã; thôn, tổ dân phố được chỉ đạo thực hiện. Toàn tỉnh, đã tiến hành thực hiện sắp

nhập giảm 05 đơn vị hành chính cấp xã và giảm 165 thôn, tổ dân phố.

Công tác lãnh đạo, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được các cấp ủy quan tâm thực hiện và có nhiều chuyển biến. Các tổ chức đảng cơ bản thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, kịp thời phát hiện, uốn nắn, khắc phục những yếu kém, sai sót ở cơ sở. Việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức đảng ở cơ sở được thực hiện kịp thời, nhất là ở những cơ quan, đơn vị sáp nhập, hợp nhất. Công tác tạo nguồn phát triển đảng viên được quan tâm, nhiều tổ chức cơ sở đảng đã xây dựng nghị quyết chuyên đề, đăng ký chỉ tiêu phấn đấu hàng năm. Về đội ngũ cấp ủy các cấp, nhất là cấp cơ sở có nhiều chuyển biến, đảm bảo chất lượng, tính kế thừa, phát triển, có số lượng cơ cấu hợp lý để lãnh đạo, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Các cấp ủy quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cấp ủy, cán bộ, đảng viên; coi trọng việc đổi mới phương thức thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng. Qua đó góp phần chuẩn hóa đội ngũ cấp ủy, nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng, năng lực quản lý, điều hành của chính quyền và đổi mới phương thức hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở.

Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, có nhiều đổi mới, thực hiện toàn diện, đồng bộ, có hiệu lực, hiệu quả. Hoạt động của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp được tăng cường, ngày càng siết chặt kỷ luật, kỷ cương. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc triển khai, thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng, những lĩnh vực, địa bàn phức tạp, nổi cộm, dễ phát sinh tiêu cực, vi phạm, góp phần tích cực vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Được các cấp ủy đảng chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, toàn diện, với quyết tâm chính trị cao, không có vùng cấm, không có ngoại lệ và đạt nhiều kết quả, tham nhũng từng bước kiềm chế, ngăn chặn, được cán bộ, đảng viên, Nhân dân đồng tình ủng hộ. Chỉ đạo thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí.

Việc quán triệt, tuyên truyền, về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí được đẩy mạnh⁹. Các cấp ủy, cán bộ, đảng viên nêu cao ý thức trách nhiệm và quyết tâm phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí có chuyển biến rõ nét. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã bám sát các quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo Nghị quyết Đại hội XII, XIII và các quy định của Đảng, Nhà nước để xây dựng chương trình, kế hoạch, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí¹⁰. Đồng thời, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội cụ thể hóa triển khai thực hiện nghiêm túc. Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được thực hiện khá đồng bộ, trong đó, chú trọng đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn, quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; chuyển đổi

⁹ Toàn tỉnh đã triển khai 190 hội nghị tuyên truyền, tập huấn về công tác PCTN với 15.656 lượt người tham dự.

¹⁰ Kế hoạch 05-KH/TU, ngày 11/4/2016; Kế hoạch 19-KH/TU, ngày 22/02/2017; Công văn 1890-CV/TU, ngày 01/9/2017; Chỉ thị 25-CT/TU, ngày 02/3/2018 và Chỉ thị 29-CT/TU ngày 08/3/2019.

vị trí công tác ở một số ngành, lĩnh vực; xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình phụ trách; kê khai tài sản, thu nhập không trung thực¹¹... đã và đang cho thấy hiệu quả tích cực.

Việc kiểm tra, giám sát, thanh tra về phòng, chống tham nhũng, lãng phí được đẩy mạnh; định kỳ hàng năm kiểm tra, rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội, việc thực hiện các kiến nghị của Đoàn kiểm tra, thanh tra, kiểm toán Nhà nước¹². Chỉ đạo kiểm tra, xử lý lại các vụ việc, vụ án sai phạm kinh tế, tham nhũng mà trước đây các cấp, các ngành xử lý chưa nghiêm, gây bức xúc trong dư luận để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Từ đó, có tác dụng răn đe, cảnh báo trong cán bộ, đảng viên, công chức. Nhiều vụ án tham nhũng được điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh, được dư luận đồng tình, ủng hộ¹³.

Cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của xã hội trong công tác phòng, chống tham nhũng; quan tâm lắng nghe ý kiến, nguyện vọng, những bức xúc của Nhân dân để phản ánh, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết; tiến hành nhiều cuộc giám sát chuyên đề, tập trung vào các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực mà Nhân dân bức xúc, dư luận quan tâm.

Công tác đấu tranh với những quan điểm, luận điệu sai trái: Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch được chú trọng; thường xuyên nắm bắt thông tin, theo dõi, xử lý các đối tượng phát tán thông tin sai trái, bịa đặt; thành lập các trang thông tin điện tử, huy động lực lượng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức... tích cực tham gia, chia sẻ thông tin chính thống lên mạng xã hội. Chủ động đưa lịch sử Đảng bộ địa phương vào chương trình giáo dục chính khóa trong các trường học, nhằm trang bị những kiến thức cơ bản, bồi dưỡng truyền thống cách mạng, lòng yêu nước, nâng cao bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên. Chỉ đạo các cơ quan chức năng chủ động phối hợp đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; huy động đội ngũ phóng viên, văn nghệ sĩ tích cực tham gia hưởng ứng giải báo chí Búa liềm vàng; sáng tác, quảng bá các tác phẩm văn học nghệ thuật,...

2. Đổi mới công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh¹⁴. UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương đã cụ thể

¹¹ Chuyển đổi vị trí công tác hơn 700 lượt cán bộ, công chức, viên chức; xử lý trách nhiệm 05 người đứng đầu do để xảy ra tham nhũng.

¹² BTV Tỉnh ủy triển khai 06 cuộc kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN đối với BTV các huyện, thành ủy. Ban Nội chính Tỉnh ủy kiểm tra đối với 12 huyện, thành phố và một số sở ban ngành thuộc tỉnh. Thanh tra tỉnh: 10 cuộc với 10 cơ quan, đơn vị; các huyện và sở, ban, ngành: 101 cuộc với 101 cơ quan, đơn vị.

¹³ Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn tỉnh đã phát hiện, xử lý 22 vụ/26 trường hợp. Tổng giá trị sai phạm tham nhũng 4.065,24 triệu đồng, đã thu hồi 3.902,74 triệu đồng, đạt tỷ lệ 96%.

¹⁴ Kế hoạch số 135-KH/TU, ngày 24/8/2015 về thực hiện Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp; Chỉ thị số 24-CT/TU, ngày 27/02/2018 “Về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới”.

hóa bằng nhiều văn bản¹⁵, đề ra nhiều giải pháp để tăng cường và đổi mới công tác dân vận, đạt được những kết quả tích cực.

Các cấp ủy đã quán triệt sâu sắc quan điểm công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang, trong đó, Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội làm tham mưu và nòng cốt. Thường xuyên tuyên truyền giáo dục, nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, ý thức phục vụ Nhân dân cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là, bộ phận thường xuyên tiếp xúc, giải quyết công việc cho Nhân dân. Chỉ đạo xây dựng và thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp thường xuyên đổi mới và nâng cao năng lực quản lý nhà nước, chấn chỉnh, sửa đổi lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thực thi công vụ. Thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành, nhất là, công khai các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, các khoản thu ngân sách và các nguồn thu khác; thực hiện bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo cho các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng, giải quyết tốt chính sách đối với người nghèo, người yếu thế; quan tâm phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội ở vùng ĐBDTTS.

Phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân thông qua việc lấy ý kiến đóng góp của Nhân dân trước khi xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để Nhân dân được kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện của chính quyền. Trước và sau mỗi kỳ họp định kỳ của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các Tổ đại biểu tổ chức cho đại biểu tiếp xúc cử tri theo quy định. Tại các đợt tiếp xúc cử tri, có sự tham gia của lãnh đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện và các xã, phường, thị trấn liên quan để tiếp thu và trả lời những vấn đề cử tri phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết. Phần lớn các ý kiến, kiến nghị chính đáng của cử tri đều được giải quyết kịp thời, đáp ứng nguyện vọng của Nhân dân. Việc trao đổi, trả lời tại hội nghị tiếp xúc cử tri của lãnh đạo các cơ quan chức năng đã khẳng định rõ trách nhiệm, yêu cầu về thời gian giải quyết các đề xuất, kiến nghị của cử tri, tránh được việc trả lời chung chung, mang tính hứa hẹn.

Cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác đối thoại, tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân¹⁶.

¹⁵ UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 5868/UBND-VX, ngày 01/10/2015 chỉ đạo các cơ quan hành chính nhà nước và sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Kết luận số 114- KL/TW, ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp; văn bản số 2987/UBND-VX2 về việc tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 16/5/2016. Công văn số 9001/UBND-VX4, ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh về tiếp tục và tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới để thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg, ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Văn bản số 3758/UBND-VX2, ngày 01/7/2016 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” kết hợp với thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, cải cách hành chính; Kế hoạch số 8999/KH-UBND, ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Lâm Đồng. Giao cho Sở Nội vụ hướng dẫn việc xây dựng mô hình, điển hình Dân vận khéo trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

¹⁶ UBND tỉnh đã thành lập Ban tiếp công dân trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh, 100% các huyện, thành phố và cấp xã đã bố trí phòng tiếp dân, xây dựng quy chế tiếp công dân và phân công lãnh đạo trực tiếp tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, tiếp thu các ý kiến, kiến nghị của tổ chức và Nhân dân.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác thanh tra nhân dân, công tác hòa giải ở cơ sở; chủ động nắm tình hình và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của các tổ chức, công dân nhanh chóng, kịp thời. Thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin liên quan đến khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân và tiếp thu, giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri nhanh chóng, kịp thời, theo đúng quy định. UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo, giao Thanh tra tỉnh thành lập đoàn thẩm tra, xác minh, tham mưu, đề xuất hướng giải quyết dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Công tác hòa giải tại cơ sở được quan tâm, chú trọng thực hiện với các tổ hòa giải được thành lập ở từng thôn, tổ dân phố¹⁷; công tác hòa giải từng bước được nâng cao về chất lượng, tổ chức và hoạt động ngày càng nền nếp, có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật. Qua đó, hạn chế tình trạng đơn, thư khiếu nại, tố cáo tại cơ sở.

Công tác cải cách hành chính được chính quyền các cấp quan tâm triển khai thực hiện và có nhiều chuyển biến tích cực¹⁸. UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để nâng cao các chỉ số về năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cải cách hành chính (Par-Index), hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của tỉnh¹⁹. Chính quyền các cấp tập trung đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính, xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Đồng thời, tăng cường công tác dân vận trong đẩy nhanh tiến trình cải cách hành chính, bảo đảm định hướng dân chủ, công khai, minh bạch, thuận lợi, dễ hiểu, dễ thực hiện; hạn chế những phiền hà cho công dân và tổ chức. Hiện nay, tổng số thủ tục hành chính (TTHC) được UBND tỉnh công bố chuẩn hóa trên địa bàn tỉnh là 1.912 thủ tục, trong đó, cấp tỉnh 1.424 thủ tục, cấp huyện 323 thủ tục, cấp xã 165 thủ tục; 18/18 sở, ban, ngành; 12/12 huyện, thành phố và 142/142 xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Số lượng TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh đạt 100%. Sau khi có quyết định công bố danh mục TTHC, tỉnh Lâm Đồng đã nhập, đăng tải công khai kịp thời 100% TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia; đảm bảo phục vụ tốt cho việc theo dõi, tra cứu của tổ chức, cá nhân. Việc tiếp nhận hồ sơ và giải quyết TTHC được thực hiện theo đúng trình tự quy định. Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn đạt 98,66%.

Công tác tiếp công dân: Định kỳ hàng tháng, lãnh đạo UBND tỉnh tổ chức tiếp dân tại trụ sở Ban Tiếp công dân tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh cùng lãnh đạo các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố đã tổ chức tiếp công dân,

¹⁷ Hiện nay, toàn tỉnh có 142 Ban Thanh tra nhân dân/142 xã, phường, thị trấn với 1.434 thành viên; có 175 Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng với 1.508 thành viên; 1.151 tổ hòa giải với trên 8.000 thành viên.

¹⁸ Năm 2022, PCI xếp thứ 17, tăng 19 bậc, đạt 67,62 điểm so với năm 2013 (xếp thứ 36, đạt 57,22 điểm); Par-Index xếp thứ 15, tăng 13 bậc, đạt 86,72 điểm so với năm 2013 (Xếp thứ 28, đạt 78,69 điểm); PAPI xếp thứ 49, giảm 02 bậc, đạt 40,7 điểm so với năm 2013 (Xếp thứ 47, đạt 35,48 điểm). Kết quả trên cho thấy công tác cải cách hành chính của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, được đông đảo Nhân dân và doanh nghiệp đồng tình ủng hộ.

¹⁹ Hàng năm, UBND tỉnh tổ chức các hội thảo phân tích, đánh giá các chỉ số về cải cách hành chính, tìm ra những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân. Từ đó đề ra nhiều giải pháp để tổ chức, thực hiện hiệu quả hơn. Ban hành các kế hoạch về cải cách hành chính, về tuyên truyền cải cách hành chính và hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

đối thoại với Nhân dân trên tinh thần dân chủ, công khai, lắng nghe ý kiến, kiên nghị, khiêu nại, tố cáo của công dân. Tại các cuộc tiếp dân nhiều nội dung khiêu nại, tố cáo của công dân được xem xét và trả lời trực tiếp. Đối với những vụ việc có nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, ngành của tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng liên quan, xem xét và giải quyết theo quy định. Lãnh đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức tiếp dân trực tiếp, đối thoại công khai, dân chủ, nhiều vụ việc đã được tập trung chỉ đạo giải quyết, đảm bảo đúng quy định, góp phần đáng kể trong việc ngăn chặn các điểm nóng về tranh chấp đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng, giải quyết bức xúc của Nhân dân.

Công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo được quan tâm triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định. Triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách về phát triển toàn diện vùng ĐBDTTS đạt nhiều kết quả quan trọng: Kết cấu hạ tầng nông thôn được đầu tư, cơ bản hoàn thiện; 100% số xã có đường kiên cố đến trung tâm xã, có trạm y tế và phủ sóng phát thanh truyền hình; 100% số thôn dùng được điện lưới quốc gia; hệ thống trường, lớp đáp ứng nhu cầu học tập của con em ĐBDTTS; công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm; chú trọng nâng cao nhận thức, trình độ cho đồng bào dân tộc thiểu số về áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phát triển kinh tế, giữ gìn nếp sống văn hóa, bản sắc các dân tộc. Nhiều chương trình, dự án đầu tư hiệu quả, làm thay đổi đời sống người dân vùng ĐBDTTS. Đến nay, nhiều xã vùng ĐBDTTS hoàn thành tiêu chí nông thôn mới. Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội đảm bảo. Quan tâm quy hoạch, đào tạo, tạo nguồn cán bộ người dân tộc thiểu số, phần lớn cán bộ cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. ĐBDTTS tin tưởng và thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn tỉnh cơ bản tuân thủ quy định pháp luật và hiến chương, điều lệ của tổ chức giáo hội. Chức sắc, nhà tu hành, tín đồ thực hiện tốt nghĩa vụ công dân và chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh do địa phương phát động; đẩy mạnh các hoạt động từ thiện, nhân đạo; tham gia bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, an toàn giao thông; tham gia xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, dạy nghề, bảo trợ xã hội; thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19,... Nhiều cơ sở tôn giáo được chính quyền giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp phép xây dựng đã sửa chữa, nâng cấp, cải tạo cơ sở thờ tự khang trang, đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo chính đáng của chức sắc, tín đồ và Nhân dân. Cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến tôn giáo, trong đó tập trung tuyên truyền, quán triệt Luật tín ngưỡng, tôn giáo, Nghị định số 162/2017/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Thực hiện tốt đoàn kết giữa các tôn giáo góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

Công tác phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa các cơ quan nhà nước với ban dân vận và ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp được thực hiện nền nếp, hiệu quả. Việc tổ chức thực hiện Chương trình phối hợp giữa UBND và ban dân vận; giữa UBND với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp được triển khai thực hiện tốt, tạo thuận lợi trong công

tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh tại địa phương.

3. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng theo tinh thần Kết luận số 62 -KL/TW, ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị “*Về tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội*” bằng việc ban hành các Chỉ thị để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện²⁰. Trên cơ sở đó, chỉ đạo các cấp ủy, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thường xuyên nghiên cứu đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, đa dạng hóa các hình thức tập hợp đoàn viên, hội viên và Nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội. Thực hiện tốt vai trò là người đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, hội viên; thực hiện chức năng tham mưu và làm nòng cốt trong việc nắm bắt tình hình Nhân dân, dư luận xã hội, tình hình dân tộc, tôn giáo, trí thức, doanh nhân, thân nhân người Lâm Đồng sống ở nước ngoài. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về thực hiện nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Hàng năm, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt. Từ năm 2013 đến nay, MTTQ các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội đã bám sát chức năng, nhiệm vụ để tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác giám sát và phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị, từng bước đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng và hiệu quả giám sát, đã tổ chức được 1.505 cuộc giám sát²¹. Riêng MTTQ tỉnh đã chủ trì giám sát 23 chuyên đề về việc thực hiện các chính sách của Nhà nước, của HĐND và UBND tỉnh²²; phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, HĐND tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các sở, ngành liên quan tiến hành các cuộc giám sát trên nhiều lĩnh vực²³. Quá trình giám sát thực hiện đúng theo quy

²⁰ Năm 2017, ban hành Chỉ thị số 19-CT/TU về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trong thời gian tới. Chỉ thị số 18-CT/TU, ngày 22/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh năm 2022.

²¹ Trong đó MTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức giám sát được 26 cuộc; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tổ chức được 74 cuộc giám sát; MTTQ Việt Nam các huyện, thành phố tổ chức 527 cuộc giám sát và các xã, phường, thị trấn tổ chức 878 cuộc giám sát.

²² Giám sát thực hiện chính sách, pháp luật đối với người có công thông qua tổng rà soát thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng; giám sát thực hiện khoản kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết số 87/2013/NQ-HĐND, ngày 05/12/2013 của HĐND tỉnh; giám sát thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất tại các xã nghèo theo chương trình giảm nghèo nhanh, bền vững đến năm 2015 theo Quyết định số 20/2013/QĐ-UB, ngày 02/4/2013 của UBND tỉnh; giám sát thực hiện một số Quyết định giải quyết khiếu nại tố cáo đã có hiệu lực pháp lý của UBND tỉnh đối với UBND huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; giám sát việc thực hiện chính sách đối với người cao tuổi theo Luật Người cao tuổi; giám sát công tác bình xét hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định 59/2015/QĐ-TTg, ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ; giám sát việc thực hiện triển khai thực hiện quy chế dân chủ theo Pháp lệnh số 34.

²³ Đầu tư xây dựng cơ bản; đơn thư khiếu nại tố cáo; các hoạt động văn hóa - xã hội; công tác quản lý bảo vệ rừng; các chương trình mục tiêu quốc gia; Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020; việc quản lý, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; vệ sinh an toàn thực phẩm; thực hiện pháp luật về sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp; thực hiện Luật bình đẳng giới đối với chính sách dân số trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện Nghị định 62 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện một số chế độ cho các quân nhân nhập ngũ sau 1975-1990; thực hiện chính sách khen thưởng cho cán bộ chiến sỹ sau chiến tranh và bảo vệ Tổ quốc Xã hội chủ nghĩa; việc thực hiện trích nộp quỹ Công đoàn; chế độ công tác và phụ cấp trách nhiệm đối với giáo viên làm Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh trong trường phổ thông,...

trình giám sát, nghiên cứu, đánh giá, phản ánh, kiến nghị những mặt ưu điểm để tiếp tục phát huy, những vấn đề còn hạn chế để kiến nghị khắc phục; phối hợp với chính quyền tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận trong thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Hầu hết kiến nghị sau giám sát đều được các địa phương, đơn vị, cá nhân liên quan tiếp thu và tổ chức triển khai thực hiện. Cùng với MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đã thực hiện nhiều cuộc giám sát liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức²⁴.

Công tác phản biện xã hội từng bước được triển khai thực hiện và đạt được những kết quả nhất định. Hàng năm, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tích cực tham gia góp ý các dự án Luật, các dự thảo văn bản pháp luật, nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án của HĐND, UBND tỉnh và các sở, ngành đề nghị²⁵; các ý kiến phản biện, góp ý đã được các cơ quan tiếp thu, giải trình, góp phần hoàn thiện các văn bản, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn. MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh làm tốt công tác tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền²⁶, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện quy định người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền đối thoại với Nhân dân theo tinh thần Quyết định 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Quy định số 1847-QĐ/TU của Tỉnh ủy²⁷.

²⁴ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh đã thành lập 10 đoàn công tác và tiến hành giám sát 30 đơn vị. Nội dung giám sát việc thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2023*”; việc thực hiện Chỉ thị 01-CT/TWĐTN “*Về việc tăng cường rèn luyện tác phong, thực hiện lễ lối công tác của cán bộ Đoàn*”; giám sát việc đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn; thực hiện Chương trình phát triển thanh niên; Đoàn thanh niên tham gia công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026; giám sát việc thực hiện “*Luật Thanh niên và Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2030 theo Quyết định số 2788/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng*”;... Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã tổ chức 16 đoàn giám sát độc lập tại 33 lượt huyện, thành phố và 38 lượt xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh; 12/12 huyện, thành phố giám sát 209 cuộc; 100% cơ sở Hội tổ chức giám sát 935 với các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội như: Giám sát Nghị định 56/2012/NĐ-CP của Chính phủ về “*Quy định trách nhiệm của Bộ, ngành, UBND các cấp trong việc đảm bảo cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý nhà nước*”; Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác cán bộ nữ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;... Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức 58 cuộc giám sát, cấp trên trực tiếp 26 cơ sở 224 cuộc, cấp cơ sở 316 cuộc. Nội dung chủ yếu giám sát việc thực hiện các chính sách về BHXH đối với CNVCLĐ; giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp... Hội Nông dân tỉnh tổ chức 15 đoàn giám sát độc lập tại 15 lượt huyện, thành phố trong toàn tỉnh; 12/12 huyện, thành phố giám sát 209 cuộc với các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội như: Quản lý về sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; việc thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư trực tiếp và trợ giá cây trồng theo Quyết định 1071/QĐ-UBND, ngày 7/6/2018 và Quyết định 1186/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh;... Hội Cựu chiến binh tỉnh phối hợp cùng MTTQ giám sát thực hiện chính sách đối với Người cao tuổi, giám sát bình xét hộ nghèo và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở...

²⁵ Tổ chức phản biện 81 dự thảo văn bản của cấp ủy, chính quyền (Trong đó, MTTQ Việt Nam tỉnh phản biện 12 dự thảo văn bản, MTTQ các cấp phản biện được 69 dự thảo văn bản). Nội dung: Phản biện một số dự thảo văn bản của Tỉnh ủy và UBND liên quan đến Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của Tỉnh ủy; dự thảo Quy định quản lý đất đai đối với các hộ gia đình, cá nhân là đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quy định về quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, Quy định về thang, bảng điểm xét duyệt đối tượng, điều kiện được mua, thuê nhà xã hội trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; dự thảo “*Quy định về quản lý đất đai đối với các hộ gia đình, cá nhân là đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*”, dự thảo “*Quy định về quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*”,...

²⁶ Định kỳ 6 tháng đầu năm và cuối năm, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tổ chức hội nghị góp ý báo cáo xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, tổng hợp và có ý kiến tại các kỳ họp HĐND tỉnh, hội nghị của Tỉnh ủy. Thực hiện đặt hòm thư góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền tại trụ sở cơ quan MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh. Tổ chức tiếp công dân theo Luật Tiếp công dân. Thường xuyên phản ánh, kiến nghị với Tỉnh ủy, UBND tỉnh về tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân liên quan đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, tổ chức đảng; trách nhiệm quản lý, điều hành của chính quyền... Đặc biệt, đã triển khai cho cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia góp ý dự thảo văn kiện đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2010-2015, 2015-2020,...

²⁷ Hằng năm, lãnh đạo tỉnh tổ chức Diễn đàn đối thoại với cán bộ Đoàn chuyên trách. Năm 2016, tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đối thoại trực tiếp với đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng. Năm 2017, tổ chức Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với đại biểu doanh nghiệp, hợp tác xã; tổ chức Hội nghị đối thoại với thanh niên với chủ đề “*Thanh niên Lâm Đồng khởi nghiệp và chung tay bảo vệ môi trường*”; tổ chức đối thoại với đại biểu công nhân, viên chức, người lao động. Năm 2018, tổ chức Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với Đại biểu nông dân.

Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn; kiện toàn đội ngũ cán bộ ở cơ sở và địa bàn dân cư được MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp thực hiện có hiệu quả theo hướng sáp nhập, giảm đầu mối, gắn với xác định vị trí việc làm đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, rõ chức năng, nhiệm vụ, không chồng chéo, tăng cường phát huy vai trò tham mưu của chuyên viên. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ cán bộ cấp cơ sở; chú trọng công tác phát triển đoàn viên, hội viên, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Ban công tác Mặt trận, chi hội, chi đoàn thôn, tổ dân phố. Đồng thời, phát huy vai trò của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng trong giám sát các chương trình, dự án đầu tư ở địa bàn dân cư. Tham gia công tác tuyên truyền, vận động từng bước xóa bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu trong vùng ĐBDTTS như: Tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội,...

Đổi mới phương thức hoạt động thông qua việc tăng cường phối hợp, ký kết, sơ kết, tổng kết các nghị quyết liên tịch, chương trình, kế hoạch liên ngành với các cơ quan chính quyền, lực lượng vũ trang trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh. Điểm nổi bật là, thông qua Chương trình phối hợp giữa lực lượng vũ trang với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội các cấp. Đồng chí Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy là Trưởng Ban Chỉ đạo cấp tỉnh (*gọi tắt là Ban chỉ đạo 502 tỉnh*) đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sỹ và Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; thường xuyên tiến hành công tác dân vận tập trung, giúp đỡ Nhân dân phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, giảm nghèo, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thực hiện chính sách xã hội, dân tộc, tôn giáo, củng cố tăng cường tình đoàn kết quân dân. Từ năm 2013 đến nay, Ban Chỉ đạo 502 tỉnh đã phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương, huy động các nguồn lực tổ chức thành công 10 đợt công tác dân vận²⁸ tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng ĐBDTTS với tổng trị giá các đợt công tác dân vận đạt trên 40,5 tỷ đồng. Toàn bộ nguồn kinh phí này được cụ thể hóa bằng các công trình, hạng mục, mô hình, phần việc cụ thể, thiết thực đến bà con nhân dân vùng khó khăn²⁹.

Trong thời gian đại dịch Covid-19, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Trung ương. Đặc biệt, chỉ đạo phát huy mạnh mẽ việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nhân đạo trên địa bàn tỉnh. Ban Dân vận Tỉnh ủy kịp thời ban hành Kế hoạch số 07-KH/BDVTU, ngày 04/8/2021 về phát động phong trào thi đua “*Dân vận khéo*

²⁸ Tổ chức thành công 10 đợt công tác dân vận tập trung tại các xã: Gia Bắc, huyện Di Linh; Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm; N'Thol Hạ, huyện Đức Trọng; Đa Long, huyện Đam Rông; thôn 3, thôn 4, xã Phước Cát 2, huyện Cát Tiên; thôn Hang Hốt và thôn Công Trời, xã Mê Linh, huyện Lâm Hà và xã Đa Pal, huyện Đa Têh; Đưng K'Nó, huyện Lạc Dương; Đa Tông, Đa M'rong huyện Đam Rông;...

²⁹ Xây dựng, tu sửa, chỉnh trang nhà sinh hoạt cộng đồng; xây dựng nhà đại đoàn kết; làm sân xi măng; chỉnh trang trường học, tặng công trình vui chơi cho các cháu thiếu nhi; đào giếng nước sạch; tặng quà cho các gia đình chính sách, các hộ nghèo; tu sửa, làm mới các công trình giao thông nông thôn, nạo vét kênh mương; trồng cây xanh, dọn dẹp vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh; khám bệnh, cấp thuốc... góp phần cùng địa phương chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người dân, nhất là vùng ĐBDTTS, vùng sâu, vùng xa; đưa công tác dân vận mang lại lợi ích, hiệu quả thiết thực cho người dân.

trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19”, phong trào được lan tỏa sâu rộng trong các cơ quan Nhà nước, chính quyền các cấp, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân. Phong trào thi đua “Dân vận khéo trong phòng chống dịch bệnh Covid-19” được thể hiện rõ nét thông qua các hoạt động, mô hình hiệu quả như: Mô hình những “Chuyến xe yêu thương”, “Triệu túi an sinh”, “Siêu thị 0 đồng”, “Cây ATM gạo”, “Cây ATM khẩu trang”, “Tủ bánh mì 0 đồng”, “Bếp tình thương”, các điểm cấp phát lương thực, thực phẩm, rau, củ, quả, nhu yếu phẩm miễn phí... Kết quả đã huy động các tổ chức, cá nhân, các mạnh thường quân ủng hộ Quỹ phòng chống, dịch bệnh Covid-19 tỉnh được 85,426 tỷ đồng tiền mặt; 26.938 tấn rau, củ, quả; 472 tấn gạo, hàng trăm chuyến xe 0 đồng, nhiều trang thiết bị, nhu yếu phẩm khác để kịp thời hỗ trợ Nhân dân, các lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh và các tỉnh, thành phố gặp khó khăn do dịch bệnh, nhất là Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai,...

4. Công tác tiếp dân, tiếp nhận, giải quyết đơn thư, phản ánh, kiến nghị của cử tri, Nhân dân (cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan theo quy định)

Thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 28/02/2019 của Bộ Chính trị “Về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định số 1659-QĐ/TU, ngày 17/7/2019 về “Ban hành Quy chế tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh kiến nghị của dân của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy”. Chỉ đạo 12/12 thành ủy, huyện ủy ban hành quy chế tiếp dân, đối thoại trực tiếp và xử lý những phản ánh kiến nghị của người dân của người đứng đầu cấp ủy. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp tiếp dân định kỳ vào ngày 05 hàng tháng tại Trụ sở tiếp công dân của tỉnh, việc tiếp dân thường xuyên tại trụ sở Tỉnh ủy được giao cho Ban Nội chính Tỉnh ủy thực hiện. Công tác tiếp nhận và xử lý đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo (Từ ngày 01/9/2018 đến ngày 29/5/2023) của Thường trực Tỉnh ủy đã tiếp nhận 5.841 đơn; đã xử lý 5.841 đơn/5.841 đơn (Trong đó: Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo 64 đơn, chuyển các cơ quan chức năng giải quyết theo thẩm quyền 2.462 đơn, trả lời, hướng dẫn 326 đơn, lưu theo quy định 2.989 đơn).

Với tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy các cấp trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của người dân đã góp phần hạn chế các vụ việc công dân khiếu nại, khiếu kiện trên địa bàn. Nhiều vụ việc đã được giải quyết ngay từ khi mới phát sinh ở cơ sở, được Nhân dân đồng tình ủng hộ. Công tác tiếp dân được thực hiện công khai, dân chủ, kịp thời; đảm bảo khách quan, bình đẳng, không phân biệt đối xử, thủ tục đơn giản, thuận tiện. Qua mỗi đợt tiếp dân định kỳ đều ban hành Thông báo kết quả tiếp công dân. Trong đó, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo các cơ quan liên quan xem xét, giải quyết các khiếu nại, kiến nghị của công dân theo đúng quy định của pháp luật, góp phần hạn chế tình trạng đơn, thư khiếu nại kéo dài, vượt cấp. Bên cạnh việc tiếp công dân định kỳ tại Trụ sở tiếp công dân của tỉnh, với vai trò người đứng đầu cấp ủy, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy còn quyết định việc tiếp dân đột xuất khi có vụ việc phức tạp, nổi cộm, kéo dài, có nhiều người tham gia, có thể gây hậu quả nghiêm trọng đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội,...

HĐND tỉnh phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức các đợt tiếp xúc cử tri theo định kỳ³⁰. Lắng nghe và tiếp thu ý kiến của cử tri, quan tâm giải quyết và chỉ đạo giải quyết những tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của cử tri. Thường trực HĐND tỉnh tổ chức 52 buổi tiếp công dân định kỳ và tham gia cùng UBND tỉnh tiếp công dân 52 kỳ, với 756 lượt công dân đến đăng ký. Trong đó, Hội đồng tiếp công dân nghe trình bày, xem xét nội dung vụ việc và có kết luận xử lý 205 trường hợp; hướng dẫn về thủ tục, thẩm quyền là 344 trường hợp và 207 trường hợp nhận đơn để chuyển, đơn đốc cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Việc thực hiện quy định lãnh đạo chủ chốt tham gia tiếp công dân đảm bảo theo quy định. Công tác xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức và công dân được HĐND tỉnh quan tâm thực hiện, bảo đảm đúng quy định của Pháp luật³¹.

Từ năm 2013 đến nay, lãnh đạo UBND tỉnh và các sở, ngành đã tổ chức tiếp công dân định kỳ và đợt xuất với 22.908 cuộc với 31.426 lượt công dân; tổ chức đối thoại công dân định kỳ và đợt xuất với 5.729 cuộc với 6.737 lượt người. Cấp huyện tổ chức tiếp công dân định kỳ và đợt xuất với 7.843 cuộc với 15.635 lượt công dân; tổ chức đối thoại công dân định kỳ và đợt xuất với 2.142 cuộc với 4.179 lượt người. Nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh chủ yếu tập trung trong lĩnh vực đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, môi trường, chế độ, chính sách. Kết quả xử lý đơn, thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo: Cấp tỉnh đã tiếp nhận 6.264 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Từ năm 2013 - 2021 đã giải quyết 100% đơn, năm 2022 tỷ lệ giải quyết đơn thư đạt 94,4% (*Còn lại chuyển qua năm 2023*). Cấp huyện đã tiếp nhận 13.374 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn được đảm bảo theo các quy định của pháp luật gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 39/2012/QH13, ngày 23/12/2012 của Quốc hội; Chỉ thị số 14/CT-TTg, ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ. Qua đó góp phần bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước và tổ chức, công dân, hạn chế phát sinh “Điểm nóng” trên địa bàn tỉnh.

5. Xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp về công tác dân vận

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW và Chương trình hành động số 66-CTr/TU, Ban Dân vận Tỉnh ủy ký kết với UBND tỉnh Quy chế phối hợp số 01-

³⁰ Giai đoạn 2011-2016, HĐND tỉnh đã tổ chức được 17 cuộc tiếp xúc cử tri với số lượng 36.291 cử tri/620 buổi tiếp xúc cử tri, có 6.459 lượt ý kiến; tỷ lệ các ý kiến, kiến nghị của cử tri được giải quyết đạt khoảng 90%; số lượng đại biểu HĐND và lãnh đạo chủ chốt tham gia tiếp xúc cử tri là 696 lượt. Giai đoạn 2016-2021 có 32.974 lượt ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến đại biểu HĐND các cấp; tỷ lệ các ý kiến, kiến nghị của cử tri được giải quyết đạt khoảng 83,12%.

³¹ Giai đoạn 2011-2016: Đã tiếp nhận 2.483 đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức và công dân. Qua nghiên cứu, sàng lọc, đã xử lý 2.481 đơn (đạt 99,9%). Trong đó, chuyển đơn đến cơ quan chức năng đề nghị giải quyết là 1.058 đơn; có văn bản đơn đốc, yêu cầu cơ quan chức năng giải quyết hoặc phúc tra lại vụ việc là 202 đơn; trả lời và hướng dẫn công dân 602 đơn và xếp lưu là 619 đơn (*Bao gồm đơn trùng lặp, đơn đã được xử lý nhiều lần,...*). Giai đoạn 2016-2021, Thường trực HĐND tỉnh đã chủ trì 52 buổi tiếp công dân định kỳ, với 475 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo. Tiếp nhận và xử lý 1.760/1760 đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh gửi đến Hội đồng nhân dân tỉnh (100%). Trong đó: Đã chuyển đến cơ quan chức năng 623 đơn, trả lời, hướng dẫn 480 và xếp lưu 657 đơn không đủ điều kiện để xử lý. Phần lớn đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị thuộc lĩnh vực tranh chấp, thu hồi đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng là 1.090 đơn chiếm 61,9%, lĩnh vực tư pháp 311 đơn chiếm 17,6%. Trong năm 2022, Thường trực HĐND tỉnh tổ chức 12 đợt tiếp công dân định kỳ hàng tháng, với tổng số công dân đến đăng ký là 115 trường hợp. Trong đó: Hội đồng tiếp dân đã tiếp nhận, xử lý đối với 59 trường hợp; trả lời, hướng dẫn về thủ tục, thẩm quyền giải quyết đối với 48 trường hợp; xếp lưu hồ sơ 08 trường hợp; đã tiếp nhận và xử lý 369 đơn. Trong đó: Chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết 138 đơn, trả lời và hướng dẫn công dân 113 đơn, xếp lưu 118 đơn; phân chia theo loại đơn: Khiếu nại 94 đơn, tố cáo 79 đơn, kiến nghị và phản ánh 196 đơn; phân chia theo lĩnh vực: Hành chính 197 đơn, tư pháp 59 đơn, lĩnh vực khác 113 đơn.

QCPH/UBND-BDVTU, ngày 21/3/2014 về phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa UBND tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy. Sau khi có các Chương trình phối hợp của Trung ương về công tác dân vận, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ động phối hợp với Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh ký kết các chương trình phối hợp thực hiện công tác dân vận, giai đoạn 2016 - 2021, giai đoạn 2021 - 2026³². Việc triển khai thực hiện Chương trình phối hợp công tác dân vận giữa ban dân vận với các cơ quan, đơn vị được triển khai đồng bộ, toàn diện, sát chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, phù hợp thực tiễn của các cơ quan, đơn vị và địa phương. Trên cơ sở các chương trình phối hợp ở cấp tỉnh, 100% ban dân vận các huyện ủy, thành ủy triển khai ký kết các chương trình phối hợp và chỉ đạo thực hiện đến cơ sở. Công tác phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa chính quyền với ban dân vận và MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội được củng cố, tăng cường; việc tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp giữa UBND và ban dân vận; giữa UBND với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp được triển khai thực hiện tốt, tạo thuận lợi trong vận động Nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội.

6. Phát động các phong trào thi đua yêu nước gắn với phong trào “Dân vận khéo”, xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc nâng cao chất lượng các phong trào thi đua yêu nước³³; đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương của Đảng, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng. Chú trọng thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua *“Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”*, phong trào *“Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”*,... Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, sơ kết, tổng kết khen thưởng kịp thời, chú trọng khen thưởng những người lao động trực tiếp để kịp thời khuyến khích, động viên³⁴. Vận động, tạo điều kiện để các tầng lớp nhân dân phát huy cao độ tiềm năng, sức sáng tạo, tích cực lao động, học tập, sản xuất, kinh doanh, làm

³² Chương trình số 177/CTr-CAT-BDVTU, ngày 21/7/2016 về phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Công an tỉnh giai đoạn 2016-2021; Chương trình số 20-CTr/BDV-BCHQS, ngày 16/02/2017 về phối hợp công tác dân vận giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017-2021. Chương trình phối hợp số 24-CTr/BDVTU-BCSĐUBND, ngày 09/5/2022 về phối hợp giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban cán sự đảng UBND tỉnh về thực hiện công tác dân vận giai đoạn 2022-2026; Chương trình phối hợp số 25-CTr/BDVTU-CAT, ngày 03/6/2022 về phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Công an tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2022-2026; Chương trình phối hợp số 21-CTr/BDV-BCHQS, ngày 28/03/2022 về phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2022-2026; Chương trình phối hợp số 19-CTr/BDVTU-BDT, ngày 23/02/2022 về phối hợp công tác giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban Dân tộc tỉnh giai đoạn 2021-2025.

³³ Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 17-CT/TU, ngày 21/02/2017 về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Năm 2014, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tổ chức thành công Hội thi *“Dân vận khéo”* khối các cơ quan nhà nước lần thứ II. Đồng thời, tiếp tục tuyên truyền, tập huấn sâu rộng, hiệu quả về công tác dân vận cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong khối các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp. Công văn số 723-CV/TU, ngày 16/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo phong trào thi đua *“Dân vận khéo”*; Công văn số 352-CV/TU, ngày 13/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh phong trào thi đua *“Dân vận khéo”* giai đoạn 2021-2025. UBND tỉnh ban hành Công văn số 3758/UBND-VX2, ngày 01/7/2016 về việc tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo phong trào thi đua *“Dân vận khéo”* kết hợp với thực hiện dân chủ ở cơ sở, cải cách hành chính.

³⁴ Giai đoạn 2011-2015: Qua 04 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị, toàn tỉnh đã xuất hiện 2.368 tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh được các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị phát hiện, biểu dương và nhân rộng (*Trong đó có 922 mô hình, tập thể và 1.446 cá nhân*). Giai đoạn 2016-2021: Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW tổ chức ở 02 cấp: Cấp huyện và cấp tỉnh với 310 tập thể, 641 cá nhân và hộ gia đình. Năm 2022 và những tháng đầu năm 2023, các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đã biểu dương, khen thưởng 297 tập thể và 521 cá nhân; cấp xã biểu dương, khen thưởng 932 tập thể và 1321 cá nhân điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác.

giàu chính đáng góp phần xây dựng địa phương, đơn vị.

Cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” lồng ghép với các phong trào thi đua yêu nước³⁵, các cuộc vận động thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm của tỉnh, của từng địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Việc triển khai phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” kết hợp với các cuộc vận động, các phong trào của chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội đã được các cấp, các ngành, địa phương tập trung chỉ đạo hướng về cơ sở với nhiều mô hình, biện pháp thiết thực, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong đó, chú trọng các giải pháp giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội, không ngừng chăm lo, cải thiện đời sống cho Nhân dân. Đặc biệt là trong phong trào xây dựng nông thôn mới đã xuất hiện nhiều mô hình điển hình, gương điển hình tiên tiến có nhiều đóng góp tích cực được các cấp, các ngành khen thưởng³⁶.

MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động theo hướng tập trung về cơ sở, bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để tổ chức phát động với các hình thức thi đua phong phú, hấp dẫn, phù hợp với từng thành phần xã hội, từng vùng và địa bàn dân cư³⁷. Phối hợp với các ban, ngành, chính quyền các cấp vận động Nhân dân tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, bảo đảm quốc phòng, bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” và dân vận khéo thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã được các cấp ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, huy động các tổ chức trong hệ thống chính trị, nòng cốt là lực lượng cán bộ dân vận, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội tích cực tham gia. Đã xuất hiện nhiều mô hình, điển hình “*Dân vận khéo*” trên các lĩnh vực của đời sống xã hội³⁸ mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, giáo dục, y tế, văn hóa, giảm nghèo bền vững...

³⁵ Trong những năm qua, cấp tỉnh và cấp huyện ban hành 162 văn bản chỉ đạo thực hiện và có 3.575 mô hình điển hình dân vận khéo. Ban hành 256 văn bản chỉ đạo triển khai và có 253 mô hình điển hình trong các phong trào thi đua khác do cấp tỉnh và cấp huyện triển khai thực hiện.

³⁶ Ban hành 114 văn bản chỉ đạo triển khai và có 819 mô hình điển hình trong Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”.

³⁷ Nông dân xây dựng phong trào “*Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững*”; Phụ nữ xây dựng cuộc vận động “*5 không, 3 sạch*”; “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*”; Công nhân thực hiện phong trào thi đua “*Lao động giỏi, lao động sáng tạo*”; Đoàn thanh niên với phong trào “*Xây dựng giá trị hình mẫu Thanh niên Việt Nam thời kỳ mới*”; “*Xung kích, đồng hành*”; “*Sáng tạo trẻ*”; Hội Chữ thập đỏ xây dựng cuộc vận động “*Mỗi tổ chức, mỗi cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo*”; Cựu chiến binh có phong trào “*Cựu chiến binh gương mẫu*”; “*Cựu chiến binh giúp nhau làm kinh tế*”; Hội Khuyến học xây dựng phong trào “*Thi đua khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời*”; Hội Người cao tuổi triển khai “*Chương trình người cao tuổi tham gia bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”; “*Tuổi cao gương sáng*”.

³⁸ Mô hình “*Nhà lồng, nhà kính sản xuất rau, hoa công nghệ cao*” ở Đà Lạt, Đơn Dương; mô hình “*Cánh đồng mẫu lớn*”, “*Hai lúa, một bắp*” ở huyện Đa Tềh, Cát Tiên; “*Tái canh cây cà phê*” ở Bảo Lâm, Di Linh, Lâm Hà; “*Chăn nuôi bò sữa*” ở Đơn Dương, Bảo Lộc... Trên lĩnh vực văn hóa, xã hội có các mô hình: “*Mỗi tổ chức, cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo*” của Hội chữ thập đỏ; “*Hiếu để tri ân*” của Hội người cao tuổi huyện Đa Tềh; “*Vận động Nhân dân xóa bỏ phong tục, tập quán lạc hậu, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc*” ở xã Đa Sar, huyện Lạc Dương... Trên lĩnh vực an ninh trật tự và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh các mô hình: “*Tiếng kèn an ninh*” ở huyện Đức Trọng; “*Tổ tuần tra, dân cư, dân nuôi*” ở huyện Lâm Hà; “*Camera an ninh*” ở thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; “*Giáo họ không có người vi phạm pháp luật*” ở thành phố Bảo Lộc; “*Thắp sáng đường quê*” ở huyện Bảo Lâm; “*Ngày thứ bảy vì dân*” ở huyện Di Linh; “*Ngày Chủ nhật về với Nhân dân*” của huyện Đa Tềh;...

Hiện nay, toàn tỉnh đã xây dựng và nhân rộng được 3.575 mô hình, điển hình “*Dân vận khéo*” trên tất cả các lĩnh vực. Trong đó, giai đoạn 2013 - 2018, có 1.502 mô hình, điển hình “*Dân vận khéo*”; giai đoạn 2018 - 2023 đã xây dựng và nhân rộng 2.073 mô hình, điển hình (*1.807 mô hình tập thể và 266 mô hình cá nhân*), tăng 571 mô hình, điển hình so với giai đoạn 2013 - 2018. Trong đó, có 06 mô hình được Thủ tướng Chính phủ khen thưởng, có 214 mô hình được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen. Nhằm phát hiện, nhân rộng các mô hình, điển hình “*Dân vận khéo*”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo, tạo điều kiện cho Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh mở chuyên mục “*Dân vận khéo*” trên sóng phát thanh, truyền hình. Đến nay, có 91 chuyên mục được duy trì trên sóng phát thanh, truyền hình (*Duy trì thời lượng 01 số/tháng*) được đánh giá là chuyên mục thiết thực, hiệu quả, có sự lan tỏa sâu rộng trong Nhân dân.

Việc triển khai và thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, nhất là “*Dân vận khéo trong xây dựng nông thôn mới*” đã giúp cho cán bộ, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân hiểu rõ quyền lợi, trách nhiệm trong việc đóng góp sức người, sức của chung tay xây dựng nông thôn mới, khơi dậy sự đoàn kết, nhất trí của các tầng lớp nhân dân cùng thi đua lao động sản xuất, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đến nay, toàn tỉnh có 107/111 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*Đạt 96,4%*), có 33 xã nông thôn mới nâng cao, 09 xã nông thôn mới kiểu mẫu và 05 huyện (*Đơn Dương, Đức Trọng, Đa Tả, Cát Tiên, Lâm Hà*) được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa là 91%; tỷ lệ thôn, buôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa là 95%; tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới là 98%; tỷ lệ phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị là 88,3%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa là 98%.

7. Tổ chức bộ máy, cán bộ công chức ban dân vận, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội

Nhận thức được vị trí, vai trò của công tác dân vận trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của địa phương, đất nước, các cấp ủy, tổ chức đảng thường xuyên quan tâm lãnh đạo việc xây dựng và củng cố tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Hàng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy thường xuyên rà soát, bổ sung kịp thời đội ngũ cán bộ của tỉnh. Trong đó, chú trọng cơ cấu cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ là người ĐBDTTS,... Đến nay, hệ thống tổ chức bộ máy, cán bộ ban dân vận, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp được thực hiện theo quy định của Trung ương và cụ thể hóa của tỉnh. Tỉnh thường xuyên có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, kỹ năng công tác dân vận cho cán bộ, công chức của tỉnh nói chung, trong đó, có đội ngũ cán bộ dân tộc, cán bộ dân vận, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội; phát triển số lượng, nâng cao chất lượng đoàn viên, hội viên gắn với xây dựng lực lượng chính trị ở cơ sở; làm tốt công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển và bố trí cán bộ kết hợp với việc sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy chế làm việc, quy định vị trí, chức danh cán bộ, công chức. Từ đó, đội ngũ cán bộ làm công tác vận động quần chúng từng

bước ổn định, trẻ hóa, nhiệt tình, thể hiện tinh thần trách nhiệm, có tâm huyết với phong trào và được xã hội tín nhiệm.

Đội ngũ cán bộ, công chức ban dân vận³⁹, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp⁴⁰ đã phát huy năng lực, chất lượng tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được nâng lên; tác phong công tác sâu sát cơ sở, phát huy tính năng động hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ. Cán bộ của ban dân vận, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện và cơ sở được đào tạo, bồi dưỡng, có năng lực công tác từ thực tiễn hoạt động phong trào quần chúng, đa số cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ và có khả năng phát triển. Tích cực trong việc phát huy vai trò tham mưu cho cấp ủy đảng lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

IV. HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế

Công tác nắm bắt, phân tích, dự báo tình hình Nhân dân, dư luận xã hội, tập hợp, phản ánh tâm tư, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân có lúc, có việc chưa đầy đủ, kịp thời.

Nhận thức của một bộ phận Nhân dân về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung, về thực hiện quyền dân chủ nói riêng còn hạn chế. Phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*” chưa được phát huy tối đa. Nhất là, trong việc lấy ý kiến Nhân dân khi xây dựng, triển khai các đề án, dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

Một số nơi, chính quyền, cán bộ, công chức, viên chức chưa nhận thức đầy đủ về công tác dân vận, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ còn nặng về hành chính, chưa thực sự gắn công tác dân vận với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của địa phương, đơn vị, chưa coi trọng việc vận động, thuyết phục; thái độ, phong cách làm việc còn gây phiền hà cho Nhân dân. Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân ở một số địa phương chưa kịp thời, hiệu quả thấp, còn để một số vụ việc phức tạp, kéo dài. Việc đăng ký, xây dựng mô hình, điển hình “*Dân vận khéo*” trong một số cơ quan hành chính nhà nước chưa được quan tâm đúng mức.

Nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tuy có nhiều đổi mới nhưng kết quả chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, nhất là cấp cơ sở chưa đáp ứng kịp thời trước những biến đổi nhanh chóng của đời sống xã hội. Kết quả thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu và sự kỳ vọng của Nhân dân. Công tác phản biện xã hội chưa chủ động, còn nhiều lúng túng, chủ yếu chỉ tổ chức thực hiện được ở cấp tỉnh, cấp huyện. Việc phát huy vai

³⁹ Hiện nay, Ban Dân vận Tỉnh ủy có 15 cán bộ, công chức, người lao động; cấp huyện tổng cộng có 45 cán bộ, công chức/12 ban dân vận huyện, thành phố, trong đó, 11/12 đồng chí trưởng ban dân vận là ủy viên ban thường vụ cấp ủy, 9/12 đơn vị đồng chí trưởng ban dân vận đồng thời là chủ tịch ủy ban MTTQ. Cấp xã có 142 khối dân vận/142 xã, phường, thị trấn, với tổng số lượng thành viên 1.841 người (*Trung bình mỗi khối khoảng 12 người, các thành viên trong khối dân vận đều là kiêm nhiệm*). Ngoài ra, thực hiện theo Hướng dẫn số 80-HD/BDVTW, ngày 28/02/2012 của Ban Dân vận Trung ương về việc thành lập và hoạt động của Tổ dân vận thôn, bản, xóm, ấp, tổ dân phố, khu dân cư. Đến nay, toàn tỉnh có 1.367 thôn, tổ dân phố/142 xã, phường, thị trấn đã thành lập tổ dân vận và đi vào hoạt động, đạt 100% tổng số thôn, tổ dân phố trên địa bàn toàn tỉnh.

⁴⁰ Phụ lục số liệu biểu 5A, 5B kèm theo báo cáo.

trò của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân theo Quy định số 124-QĐ/TW của Ban Bí thư về giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên còn hạn chế.

Công tác phối hợp kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, chính sách đối với ĐBDTTS chưa được quan tâm đúng mức. Một số vụ việc phá rừng, lấn chiếm đất rừng trở về làng cũ, di dân tự do còn diễn ra. Công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo trong lĩnh vực xây dựng cơ sở thờ tự của các tôn giáo còn hạn chế; tình trạng xây dựng không phép, sai phép chưa được ngăn chặn hiệu quả.

Đội ngũ cán bộ khối dân vận ở cơ sở đều kiêm nhiệm nên việc xây dựng, triển khai các văn bản chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân vận ở cơ sở còn gặp nhiều khó khăn; chất lượng hoạt động của khối dân vận của một số địa phương chưa cao.

2. Nguyên nhân của hạn chế

Lâm Đồng là tỉnh miền núi, địa bàn rộng, một số vùng đi lại còn khó khăn, dân cư phân bố không tập trung và có đông ĐBDTTS sinh sống. Do đó, công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, nhất là ĐBDTTS thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước còn hạn chế nhất định.

Một số nơi, tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở chưa thực sự sát dân, không nắm được diễn biến tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chưa gắn liền với giải quyết những bức xúc, nhu cầu chính đáng của Nhân dân,... Bên cạnh đó, các luồng thông tin dư luận, các trang mạng xã hội của các thế lực thù địch, chống phá Đảng, Nhà nước tác động tiêu cực đến quần chúng nhân dân.

Cấp ủy, chính quyền một số nơi chưa đề cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận, nhất là, công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước các cấp. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức trong cơ quan nhà nước chưa coi trọng việc gắn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với trách nhiệm thực hiện công tác dân vận.

Năng lực, trình độ chuyên môn, nhận thức, ý thức trách nhiệm của một số cán bộ, công chức, viên chức về công tác dân vận còn hạn chế. Chế độ, chính sách cho cán bộ MTTQ, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở, thôn, tổ dân phố còn khó khăn.

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là, cần phải thấm nhuần quan điểm công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang. Trong đó, Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội làm tham mưu và nòng cốt. Từ đó, phát huy sức mạnh to lớn của Nhân dân, tạo phong trào cách mạng rộng lớn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Hai là, trong bất cứ thời điểm nào cũng cần giữ vững quan điểm “*Lấy dân làm gốc*”, thực hiện có hiệu quả dân chủ ở cơ sở, hướng về cơ sở, nắm chắc tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để kịp thời tham mưu với cấp ủy, chính quyền giải quyết kịp thời những kiến nghị hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Đồng thời, phải xuất phát từ thực tiễn tình hình Nhân dân để xây dựng chủ trương, đường lối, chính sách đúng đắn, phù hợp với lợi ích và nguyện vọng của Nhân dân.

Ba là, nơi nào cấp ủy, chính quyền, các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu có nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò và quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, thường xuyên đối với công tác dân vận thì nơi đó tạo được sự đoàn kết, đồng thuận của Nhân dân trong việc triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Qua đó, đảm bảo ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng cao, lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước được củng cố vững chắc.

Bốn là, thực hiện hiệu quả của công tác cải cách hành chính, công tác đối thoại, tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị chính đáng của Nhân dân, đặt mình vào vị trí của người dân để giải quyết công việc; quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phong cách “*Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân*”. Các cấp, các ngành cần phối hợp chặt chẽ, thống nhất để giải quyết kịp thời các bức xúc của Nhân dân.

Năm là, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở với phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*” trên các lĩnh vực đời sống xã hội. Công tác dân vận phải được thực hiện trước một bước, tạo được sự đồng thuận trong xã hội trước khi thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến lợi ích của Nhân dân.

Sáu là, các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” phụ thuộc vào việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội. Hoạt động cần tập trung hướng về cơ sở; chú trọng phát huy vai trò của các cá nhân tiêu biểu, xây dựng lực lượng nòng cốt chính trị nhằm phát triển phong trào quần chúng tích cực thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Bảy là, công tác tham mưu cho cấp ủy của Ban Dân vận, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội phải phát huy được tính chủ động, sáng tạo, kịp thời, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn đời sống xã hội. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, cấp ủy các cấp về công tác dân vận; sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, nhân rộng các mô hình tiêu biểu; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; nghiêm khắc phê bình, kỷ luật những tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ NGHỊ QUYẾT SỐ 25-NQ/TW VÀ KẾT LUẬN SỐ 43-KL/TW TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Nhiệm vụ, giải pháp

1.1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 25-NQ/TW, Kết luận số 43-KL/TW, Chương trình hành động số 66-CTr/TU, Kế hoạch số 71-KH/TU. Triển khai thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị ban hành kèm theo Quyết định số 23-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị; Quyết định số 456-QĐ/TW, ngày 19/10/2021 của Ban Thường vụ

Tỉnh ủy về ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Lâm Đồng. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII) gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

1.2. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác dân vận của các cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp theo Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa XI), Chỉ thị 24-CT/TU, ngày 27/2/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chỉ thị số 33/CT-TTg, ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ *“Về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới”*.

1.3. Tăng cường công tác nắm bắt, dự báo tình hình Nhân dân, dư luận xã hội để kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm, không để phát sinh *“điểm nóng”* tại địa phương, cơ sở. Tập hợp phản ánh tâm tư nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của các tầng lớp nhân dân. Tham mưu cấp ủy chỉ đạo giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

1.4. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác vận động, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; chú trọng việc quán triệt, tuyên truyền tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác dân vận, các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước về công tác dân vận nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, cả hệ thống chính trị và Nhân dân về vai trò, vị trí công tác dân vận trong tình hình mới.

1.5. Lãnh đạo thực hiện có hiệu quả Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và cơ chế *“Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”*. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, cán bộ; chỉ đạo giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc chính đáng của Nhân dân; làm cho Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tăng cường mối quan hệ máu thịt của Nhân dân với Đảng và Nhà nước.

1.6. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Thực hiện đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, vận động, tập hợp Nhân dân, đoàn viên, hội viên phù hợp, đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả. Tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định 217-QĐ/TW, Quyết định 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị và Quy định số 124-QĐ/TW của Ban Bí thư.

1.7. Thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo. Đẩy mạnh thực hiện các chính sách đối với vùng ĐBDTTS; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo; tập trung giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác dân tộc, tôn giáo; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo; xây dựng và phát huy vai trò của già làng, người có uy tín trong vùng ĐBDTTS và cốt cán trong tôn giáo.

1.8. Nâng cao chất lượng các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, bám sát nhiệm vụ chính trị, nhu cầu, lợi ích chính đáng của Nhân dân để xác định nội dung, cách thức phát động thi đua sát thực tế của địa phương, đơn vị theo tinh thần

Chỉ thị số 17-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chú trọng phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” trong xây dựng nông thôn mới gắn với việc “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” và các phong trào do MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội phát động với nhiều hình thức phong phú, nội dung thiết thực, hiệu quả. Việc xây dựng, đánh giá tổng kết, nhân rộng các mô hình, điển hình “*Dân vận khéo*” trong xây dựng nông thôn mới, xây dựng khu dân cư kiểu mẫu cần đi vào chiều sâu, có tính bền vững. Kịp thời khen thưởng, động viên cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong lao động, sản xuất và trong công tác.

1.9. Xây dựng, củng cố tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ công chức ban dân vận, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp vững mạnh theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW. Tập trung củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động ban dân vận các cấp, khối dân vận xã, phường, thị trấn, tổ dân vận thôn, tổ dân phố. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ cán bộ cấp cơ sở; chú trọng công tác phát triển đoàn viên, hội viên, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Ban công tác Mặt trận, chi hội, chi đoàn thôn, tổ dân phố. Thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, Chương trình hành động về công tác dân vận. Định kỳ sơ kết, tổng kết kịp thời rút kinh nghiệm và đề ra các chủ trương, giải pháp phù hợp với thực tiễn.

2. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị xem xét giải quyết các chế độ, chính sách phù hợp cho cán bộ cấp phó của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và cán bộ chi đoàn, chi hội ở thôn, tổ dân phố. Đồng thời, bố trí chức danh cán bộ chuyên trách Văn phòng cấp ủy xã, phường, thị trấn hoặc bổ sung 01 biên chế phụ trách công tác Đảng của đảng ủy xã, phường, thị trấn (*Thay 04 chức danh không chuyên trách hiện tại*) để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Ban Dân vận Trung ương (Hà Nội, T78) (*báo cáo*),
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH4.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Đình Văn

KẾT QUẢ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA CẤP ỦY, TỔ CHỨC ĐẢNG

(Kèm theo Báo cáo số 434-BC/TU, ngày 25/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

| Giai đoạn | Tổ chức hội nghị quán triệt về công tác dân vận | | Ban hành các văn bản cụ thể hóa về công tác dân vận | | | Công tác kiểm tra, giám sát về công tác dân vận | | | | Công tác tiếp dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư của người đứng đầu cấp ủy | | | | | Công tác xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên | | | | | | | |
|--------------|---|----------------------|---|-------------|--------------------|--|----------|-----------------------|----------|--|--------------------------------|--------------------------------------|---|---|---|-------------|-------------|---|-------------|--------------|-------------|--|
| | Số hội nghị | Số người tham gia | Chương trình hành động | Kế hoạch | Văn bản khác | Kiểm tra | | Giám sát | | Công tác tiếp dân | | Công tác tiếp nhận, xử lý đơn thư | | | Số tổ chức đảng bị kỷ luật bằng các hình thức | | | Số ĐV bị thi hành kỷ luật bằng các hình thức | | | | |
| | | | | | | Số tổ chức đảng | Số ĐV | Số tổ chức đảng | Số ĐV | Số buổi tiếp dân | Số lượng người được tiếp | Số đơn thư đã tiếp nhận | Số đơn thư đã xử lý, giải quyết | Số đơn thư chưa xử lý, giải quyết | Khiển trách | Cảnh cáo | Giải tán | Khiển trách | Cảnh cáo | Cách chức | Khai trừ | |
| 2013-2018 | 616 | 44480 | 77 | 102 | 183 | 256 | 174 | 125 | 86 | 2390 | 4196 | 1867 | 1851 | 31 | 6 | 0 | 0 | 463 | 142 | 25 | 32 | |
| 2019-2022 | 422 | 13745 | 10 | 151 | 253 | 158 | 129 | 116 | 66 | 1726 | 3237 | 2077 | 2082 | 19 | 1 | 1 | 0 | 501 | 111 | 8 | 30 | |
| Tổng cộng | 1038 | 58225 | 87 | 253 | 436 | 414 | 303 | 241 | 152 | 4116 | 7433 | 3944 | 3933 | 50 | 7 | 1 | 0 | 964 | 253 | 33 | 62 | |

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NGÀNH DÂN VẬN
(kèm theo Báo cáo số 434-BC/TU, ngày 25/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

| Giai đoạn | Ban Dân vận các cấp chủ trì, phối hợp tổ chức hội nghị, tập huấn về công tác dân vận | | Ban Dân vận các cấp ban hành văn bản hướng dẫn, đơn đốc thực hiện về công tác dân vận | | | | Công tác kiểm tra, giám sát về dân vận | | | | | |
|------------------|--|-------------------|---|-------------------|------------------------------|---|--|-----------------|--------------|-----------|-----------------|--------------|
| | Số hội nghị | Số người tham gia | Công tác dân tộc | Công tác tôn giáo | Công tác dân vận chính quyền | Công tác Dân vận của MTTQ và các TC CT-XH | Kiểm tra | | | Giám sát | | |
| | | | | | | | Số cuộc | Số tổ chức Đảng | Số đảng viên | Số cuộc | Số tổ chức Đảng | Số đảng viên |
| 2013 - 2018 | 221 | 14069 | 247 | 251 | 275 | 662 | 79 | 247 | 71 | 38 | 178 | 42 |
| 2019 - 2022 | 142 | 7386 | 213 | 213 | 273 | 481 | 37 | 192 | 68 | 36 | 151 | 43 |
| Tổng cộng | 363 | 21455 | 460 | 464 | 548 | 1143 | 116 | 439 | 139 | 74 | 329 | 85 |

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 25-NQ/TW, KẾT LUẬN 43-KL/TW CỦA HĐND - UBND

(Kèm theo Báo cáo số 434-BC/TU, ngày 25/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

| Giai đoạn | Hội đồng Nhân dân các cấp | | | | | | | | | Ủy ban Nhân dân các cấp | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|-----------|---------------------------------|--|---------------|-----------------|--------------------|----------------------------|-------------------------|-------------------|---------|---|-----------------------------------|---|---|--------------------------------------|--------------|-------------------|----------------------------|-------------------|---|-----------------------|-------------------------|-------------------------------------|---------|---------------|--|------|-----|-----------|------------|
| | Số lượng nghị quyết đã ban hành | Số lượng ý kiến, phản ánh kiến nghị của cử tri | | | Giám sát chuyên đề | | Kết quả tiếp xúc cử tri | | | Quản triệt, triển khai các văn bản, chế độ chính sách liên quan đến người dân | | Số lượng văn bản ban hành chỉ đạo thực hiện về công tác dân vận | Công tác cải cách hành chính | | | | | | Việc tiếp nhận giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo | | | | | | Thanh tra công vụ, xử lý cán bộ, công chức | | | | |
| | | Đã trả lời | Đã giải quyết | Đang giải quyết | Số cuộc | Số tổ chức đảng, đảng viên | Đoàn ĐBQH địa phương | | HĐND | | | | Số cơ sở, trung tâm tiếp nhận thủ tục hành chính công | Kết quả thực hiện thủ tục hành chính | | | Số buổi đối thoại, gặp mặt | | | Số công dân được tiếp | Số đơn thư đã tiếp nhận | Đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết | | Đã giải quyết | | | | | |
| | | | | | | | Số buổi | Số người tham gia | Số buổi | | | | | Số người tham gia | Số tiếp nhận | Số người tham gia | Số hội nghị | Số người tham gia | Đã tiếp nhận | | | Đã giải quyết | Tỷ lệ % | Doanh nghiệp | | | | Người dân | Đơn tố cáo |
| | | | | | | | | | | Số cuộc | Số cơ quan, đơn vị được thanh tra | | | | | | | | | | | | | | Số công chức bị kỷ luật sau thanh tra | | | | |
| 2013-2018 | 140 | | 5813 | 646 | 31 | | 237 | 20000 | 620 | 36291 | 2320 | 167395 | 364 | 167 | 7303644 | 7270539 | 99,54 | 87 | 639 | 32812 | 35019 | 824 | 6850 | 824 | 6883 | 695 | 408 | 14 | |
| 2019-2022 | 220 | | 27408 | 5566 | 53 | | 227 | 21000 | 631 | 32974 | 1808 | 99334 | 363 | 119 | 6200935 | 6134271 | 98,92 | 95 | 1342 | 13510 | 33777 | 615 | 2474 | 605 | 2413 | 341 | 298 | 10 | |
| Tổng cộng | 360 | | 33221 | 6212 | 84 | | 464 | 41000 | 1251 | 69265 | 4128 | 266729 | 727 | 286 | 13504579 | 13404810 | 99,26 | 182 | 1981 | 46322 | 68796 | 1439 | 9324 | 1429 | 9296 | 1036 | 706 | 24 | |

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 25-NQ/TW, KẾT LUẬN 43-KL/TW CỦA CÁC CƠ QUAN TƯ PHÁP

(Kèm theo Báo cáo số 434-BC/TU, ngày 25/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

| Giai đoạn | Các cơ quan tư pháp | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|-----------|--|------------------------|--|---------------|-----------------|------------------------------|--------|------------|--------------|--------------|--------|------------|--------------|---|---------|--------|------------|---|------------------------------------|--|
| | Tổng số buổi tuyên truyền, vận động Nhân dân | Tổng số người tham gia | Tiếp nhận tin báo tố giác, đơn thư phản ánh của Nhân dân | | | Số vụ việc đã được tiếp nhận | | | | | | | | | | | | | Số vụ việc oan sai phải bồi thường | Số vụ việc, vụ án phải cải sửa và hủy bỏ |
| | | | | | | Đã giải quyết đúng hạn | | | | Phải kéo dài | | | | | | | | | | |
| | | | Thuộc thẩm quyền | Đã giải quyết | Chưa giải quyết | Hình sự | Dân sự | Hành chính | Vụ việc khác | Hình sự | Dân sự | Hành chính | Vụ việc khác | | Hình sự | Dân sự | Hành chính | | | |
| 2013-2018 | 1101 | 70000 | 1595 | 1593 | 2 | 7245 | 30053 | 604 | 0 | 7216 | 29061 | 596 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 328 | |
| 2019-2022 | 106 | 6500 | 1607 | 1593 | 14 | 5737 | 26326 | 356 | 0 | 5688 | 24867 | 324 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 270 | |
| Tổng cộng | 1207 | 76500 | 3202 | 3186 | 16 | 12982 | 56379 | 960 | 0 | 12904 | 53928 | 920 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 598 | |

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 25-NQ/TW, KẾT LUẬN 43-KL/TW CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

(Kèm theo Báo cáo số 434-BC/TU, ngày 25/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

| Giai đoạn | Lực lượng vũ trang | | | | | | | | | |
|-----------|-------------------------------------|-------------------|---|---------------------------|--------------------------------|--------------------------------|----------------------|--|---------------|-----------------|
| | Việc tuyên truyền vận động nhân dân | | Số lượng lực lượng được cử giúp cấp ủy, chính quyền | | | Số quân nhân được kết nạp Đảng | | Công tác tiếp dân giải quyết đơn thư, tin báo tố giác tội phạm | | |
| | Số cuộc | Số người tham gia | Xây dựng Đảng, chính quyền | Phát triển kinh tế xã hội | Khắc phục thiên tai, dịch bệnh | Là người DTTS | Là người có tôn giáo | Tổng số đơn thư | Đã giải quyết | Chưa giải quyết |
| 2013-2018 | 3001 | 433 | 156 | 379 | 3160 | 31 | 5 | 38 | 38 | 225 |
| 2019-2022 | 1346 | 168289 | 224 | 16161 | 77024 | 14 | 3 | 833 | 740 | 93 |
| Tổng cộng | 4347 | 168722 | 380 | 16540 | 80184 | 45 | 8 | 871 | 778 | 318 |

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 25-NQ/TW, KẾT LUẬN 43-KL/TW
CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

(Kèm theo Báo cáo số 434-BC/TU, ngày 25/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

| Giai đoạn | Kết quả quán triệt văn bản về công tác dân vận (1) | | Kết quả phát động, vận động các phong trào thi đua yêu nước và Dân vận khéo (2) | | | | Công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền (3) | | | | Công tác xây dựng tổ chức, phát triển đoàn viên, hội viên (4) | | | | | |
|-----------|--|----------------------|--|----------------------|--------------------------|--|---|-------------------------|--------------------------------------|----------------------|---|--------|--------|------------------------------|------|------|
| | | | | | | | Số cuộc giám sát | Số cuộc phản biện | Đối thoại cấp ủy, chính quyền với | | Số lượng hội viên, thành viên | | | Số lượng cán bộ chuyên trách | | |
| | Số hội nghị | Số người tham gia | Số cuộc vận động | Số người tham gia | Số tiền huy động được | Hiện vật huy động được (trị giá bằng tiền) | | | Số cuộc | Số người tham gia | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | 2013 | 2018 | 2022 | 2013 | 2018 | 2022 |
| 2013-2018 | 215 | 13699 | 1056 | 140030 | 14017840819 | 1143862203452 | 1258 | 708 | 411 | 36002 | 303158 | 323521 | 325263 | 391 | 344 | 290 |
| 2019-2022 | 175 | 9277 | 1000 | 129514 | 30608906730 | 232100661800 | 974 | 883 | 363 | 41161 | 162056 | 164343 | 163371 | 239 | 219 | 246 |
| Tổng cộng | 390 | 22976 | 2056 | 269544 | 44626747549 | 1375962865252 | 2232 | 1591 | 774 | 77163 | 465214 | 487864 | 488634 | 630 | 563 | 536 |

Ghi chú: Riêng mục (4) chỉ thống kê theo năm, không thống kê theo giai đoạn

TỔ CHỨC BỘ MÁY, CÁN BỘ, CÔNG CHỨC DÂN VẬN CÁC CẤP

(kèm theo Báo cáo số 434-BC/TU, ngày 25/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

| Năm | Ban Dân vận Tỉnh ủy | | | | | | | | | | | | Ban Dân vận cấp huyện và tương đương | | | | | | | | | | |
|------|---------------------|--------------------------|-----------------|----------------------------|---------|---------|-------------------|-----------|------------------------|-------------------|-------------|------|--------------------------------------|--------------------------|----------------------------|---------|---------|-------------------|-----------|------------------------|-------------------|-------------|------|
| | Biên chế được giao | Biên chế sử dụng thực tế | Số phòng đơn vị | Trình độ cán bộ, công chức | | | | | | | | | Biên chế được giao | Biên chế sử dụng thực tế | Trình độ cán bộ, công chức | | | | | | | | |
| | | | | chuyên môn | | | lý luận chính trị | | Cơ cấu ngạch công chức | | | | | | chuyên môn | | | lý luận chính trị | | Cơ cấu ngạch công chức | | | |
| | | | | Tiến sỹ | Thạc sỹ | Đại học | Cử nhân, Cao cấp | Trung cấp | Chuyên viên Cao cấp | Chuyên viên chính | Chuyên viên | khác | | | Tiến sỹ | Thạc sỹ | Đại học | Cử nhân, Cao cấp | Trung cấp | Chuyên viên Cao cấp | Chuyên viên chính | Chuyên viên | khác |
| 2013 | 21 | 20 | 4 | 0 | 3 | 12 | 7 | 2 | 2 | 5 | 8 | 5 | 56 | 51 | 0 | 1 | 38 | 15 | 25 | 0 | 5 | 39 | 4 |
| 2018 | 21 | 15 | 0 | 0 | 3 | 11 | 8 | 7 | 2 | 6 | 6 | 1 | 49 | 44 | 0 | 2 | 37 | 16 | 24 | 0 | 8 | 33 | 5 |
| 2022 | 17 | 13 | 2 | 0 | 8 | 5 | 7 | 6 | 0 | 8 | 5 | 0 | 45 | 41 | 1 | 14 | 33 | 21 | 20 | 0 | 17 | 26 | 1 |

TỔ CHỨC BỘ MÁY, CÁN BỘ, CÔNG CHỨC MẶT TRẬN TỔ QUỐC
VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CÁC CẤP

(kèm theo Báo cáo số 434-BC/TU, ngày 25/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

| Năm | Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh | | | | | | | | | | | | Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện | | | | | | | | | | | |
|------|---|--------------------------|-----------------|----------------------------|---------|---------|-------------------|-----------|------------------------|-------------------|-------------|------|--|--------------------------|----------------------------|---------|---------|-------------------|-----------|------------------------|-------------------|-------------|------|--|
| | Biên chế được giao | Biên chế sử dụng thực tế | Số phòng đơn vị | Trình độ cán bộ, công chức | | | | | | | | | Biên chế được giao | Biên chế sử dụng thực tế | Trình độ cán bộ, công chức | | | | | | | | | |
| | | | | chuyên môn | | | lý luận chính trị | | Cơ cấu ngạch công chức | | | | | | chuyên môn | | | lý luận chính trị | | Cơ cấu ngạch công chức | | | | |
| | | | | Tiến sỹ | Thạc sỹ | Đại học | Cử nhân, Cao cấp | Trung cấp | Chuyên viên Cao cấp | Chuyên viên chính | Chuyên viên | khác | | | Tiến sỹ | Thạc sỹ | Đại học | Cử nhân, Cao cấp | Trung cấp | Chuyên viên Cao cấp | Chuyên viên chính | Chuyên viên | khác | |
| 2013 | 145 | 138 | 30 | 0 | 1 | 113 | 33 | 27 | 2 | 23 | 88 | 21 | 336 | 326 | 0 | 3 | 250 | 44 | 44 | 0 | 11 | 248 | 58 | |
| 2018 | 125 | 112 | 18 | 0 | 13 | 83 | 33 | 38 | 2 | 28 | 65 | 13 | 299 | 282 | 0 | 5 | 247 | 72 | 154 | 0 | 16 | 223 | 45 | |
| 2022 | 121 | 108 | 17 | 0 | 24 | 71 | 41 | 37 | 2 | 31 | 62 | 11 | 273 | 250 | 1 | 20 | 215 | 81 | 142 | 0 | 41 | 185 | 22 | |

SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC DÂN TỘC, TÔN GIÁO

(Kèm theo Báo cáo số 434-BC/TU, ngày 25/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

| Năm | Công tác dân tộc | | | | | | | Công tác tôn giáo | | | | | | |
|------|-----------------------------|--------------------------|---------------------|---|-----------------------|---|---|--|--------------------|--------------------|---|------------------------------------|----------------------------|---------------------------------|
| | Số tổ chức đảng của Đảng bộ | Số đảng viên của Đảng bộ | Số ĐV là người DTTS | ĐV là người DTTS/Số ĐV (tỷ lệ % với tổng số ĐV) | Số CBCC là người DTTS | CBCC là người DTTS/số CBCC (tỷ lệ % với tổng số CBCC) | Số già làng, trưởng bản, người có uy tín được công nhận | Số tổ chức tôn giáo, điểm nhóm sinh hoạt | | Số tín đồ tôn giáo | Tín đồ tôn giáo/Dân số (tỷ lệ % với dân số) | Số cốt cán tôn giáo được công nhận | Số CBCC là tín đồ tôn giáo | Số đảng viên là tín đồ tôn giáo |
| | | | | | | | | Được cấp phép | Chưa được cấp phép | | | | | |
| 2013 | 745 | 42563 | 3348 | 0,08 | 86 | 0,04% | 265 | 398 | 2 | 767000 | 62 | 2720 | 125 | 3922 |
| 2018 | 751 | 44852 | 4703 | 0,10 | 92 | 0,04% | 334 | 437 | 2 | 793500 | 62 | 3919 | 165 | 4213 |
| 2022 | 767 | 48588 | 5329 | 0,11 | 126 | 0,06% | 509 | 522 | 2 | 826000 | 62 | 4278 | 115 | 5124 |

SỐ LIỆU MÔ HÌNH "DÂN VẬN KHÉO"

(Kèm theo Báo cáo số 434-BC/TU, ngày 25/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

| Giai đoạn | Mô hình "Dân vận khéo" | | | | | | | | | |
|-------------|--------------------------------|---------|---------------|----------------|--------------------|-----------------------|------------------------|--------------------|-------------------------|---------|
| | Tổng số mô hình được công nhận | | Theo lĩnh vực | | | | Hội thi "Dân vận khéo" | | Biểu dương, khen thưởng | |
| | Tập thể | Cá nhân | Kinh tế | Văn hóa xã hội | Quốc phòng an ninh | Xây dựng đảng và HTCT | Số hội thi | Số đơn vị tham gia | Tập thể | Cá nhân |
| 2013 - 2018 | 1219 | 283 | 528 | 677 | 171 | 126 | 58 | 269 | 490 | 128 |
| 2019 - 2022 | 1807 | 266 | 997 | 657 | 213 | 206 | 103 | 410 | 410 | 152 |
| Tổng cộng | 3026 | 549 | 1525 | 1334 | 384 | 332 | 161 | 679 | 900 | 280 |